

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B Đ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2023

*“V/v: Ly hôn, trAh chấp nuôi  
con khi ly hôn”*

**NHÂN DAH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ-TỈNH BÌNH PHƯỚC**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Nguyễn Văn Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Thế Dương

Ông: Ngô Văn Thành

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lý Văn Hôn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa:* ông Đỗ Lâm Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc *“Ly hôn, trAh chấp nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Bạch P, sinh năm: 1995; Địa chỉ: ấp Trà Khứa, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu – Có đơn vắng mặt

- *Bị đơn:* Ah Nguyễn Lê Ah T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Tân Thành, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - Có đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn yêu cầu ly hôn và bản trình bày ý kiến, nguyên đơn chị Phạm Bạch P trình bày:

*Về quA hệ hôn nhân:* chị và Ah Nguyễn Lê Ah T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tân Thành, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 12/8/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2015, quyền số 01/2015. Trong quá trình chung sống giữu chị P với Ah T phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn được, hiện tại chị P, Ah T đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 3 năm nay. Chị và Ah T không còn tình cảm với nhau nữa nên yêu cầu được ly hôn với Ah T.

*Về con chung:* Chị P và Ah T có với nhau 02 con chung tên: Nguyễn Lê T Tr, sinh ngày 09/7/2014 và Nguyễn Lê Ngọc A, sinh ngày 07/11/2016. Khi sống ly thân thì các con chung ở chung với Ah T từ đó đến nay, vì vậy chị P yêu cầu được tiếp tục giao 02 con chung cho Ah T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị P không có yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị P trình bày không có.

*Bị đơn:* Ah Nguyễn Lê Ah T trình bày: Ah T thừa nhận Ah và chị P kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tân Thành, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 12/8/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2015, quyền số 01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng thời giA thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, từ đó sống ly thân với nhau. Hiện tại tình cảm của Ah với chị P không còn, đã sống ly thân và không còn liên lạc, quA tâm với nhau vì vậy Ah T đồng ý ly hôn với chị P.

*Về con chung:* Ah T thừa nhận giữa Ah với chị P có 02 con chung tên Nguyễn Lê T Tr, sinh ngày 09/7/2014 và Nguyễn Lê Ngọc A, sinh ngày 07/11/2016. Hiện tại các con chung đAg sinh sống ổn định với Ah tại xã Tân Thành. Vì vậy Ah đồng ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, Ah T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Ah T trình bày không có.

Do nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt, các bên đều thống nhất việc ly hôn, giao con chung cho Ah T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa:

*Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về quA điểm giải quyết vụ án:* Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Phạm Bạch P được ly hôn với Ah Nguyễn Lê Ah T và giao các con chung là Nguyễn Lê T Tr, sinh ngày 09/7/2014 và Nguyễn Lê Ngọc A, sinh ngày 07/11/2016 cho Ah T tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành và tự lao động được. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và trAh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật áp dụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Bạch P thuộc trường hợp “*Ly hôn, trAh chấp về nuôi con khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Ah Nguyễn Lê Ah T cư trú, sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tân Thành, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quA hệ hôn nhân: Chị Phạm Bạch P và Ah Nguyễn Lê Ah T tự nguyện kết hôn vào ngày 12/8/2015 tại Ủy bA nhân dân xã Tân Thành, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước. Xét đây là quA hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Bạch P và Ah Nguyễn Lê Ah T đều thừa nhận nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quA điểm sống, từ khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến khoảng năm 2020 thì sống ly thân với nhau cho đến nay, không còn liên lạc, quA tâm đến đời sống chung của nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Phạm Bạch P và Ah Nguyễn Lê Ah T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Bạch P.

*Về con chung:* Chị P và Ah T có với nhau 02 người con chung tên: Nguyễn Lê T Tr, sinh ngày 09/7/2014 và Nguyễn Lê Ngọc A, sinh ngày 07/11/2016. Hiện tại các con chung đAg sinh sống ổn định với Ah T tại xã Tân Thành. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến về nguyện vọng của các con chung, các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với Ah T. Mặt khác chị P đồng ý giao các con chung cho Ah T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến con trưởng thành và tự lao động được. Để đảm bảo quyền và lợi ích của các con chung cần tiếp tục giao các con chung cho Ah T trực tiếp nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị P không có yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung, Ah T cũng không có yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* chị Phạm Bạch P và Ah Nguyễn Lê Ah T đều trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quA điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy bA thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Phạm Bạch P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Bạch P.

1. *Về qua hệ hôn nhân*: Chị Phạm Bạch P được ly hôn với Ah Nguyễn Lê Ah T.

2. *Về con chung*: Giao 02 (hai) con chung: Nguyễn Lê T Tr, sinh ngày 09/7/2014 và Nguyễn Lê Ngọc A, sinh ngày 07/11/2016 cho Ah Nguyễn Lê Ah T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Phạm Bạch P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự B Đ, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017768 ngày 15/6/2023.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận, biết được hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

#### **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hưng**